

Bản án số: 236/2017/HSST

Ngày: 21/8/2017.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thanh Vân.

2/ Ông Đoàn Văn Rỹ.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hứa Hồng Đào – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 240/2017/HSST ngày 21 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Trương Cát L (tên gọi khác: Út Lên), giới tính: Nam, sinh ngày: 13/10/1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có. Chỗ ở: Số 137 Đường 19, tổ 13, ấp Tân Lập, xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hóa: 6/12. Con ông Trương Anh K và bà Dương Thị Ngọc G. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/3/2016, trộm cắp tài sản (trị giá 3.500.000 đồng) bị Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bắt. Ngày 21/11/2016, Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án. (Theo bản án số 264/2016/HSST).

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/5/2017 (Có mặt).

*Người bị hại:*

Chị: Lê Trương Bích N, sinh năm: 1988. Trú tại: Số 2D đường S, khu KH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1. Bà Lư Thu V, sinh năm: 1973. Trú tại: Số 2D đường S, khu KH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông: Đoàn Xuân H, sinh năm: 1983. Trú tại: Số 9A/11B đường P, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

### **NHẬN THẤY:**

Bị cáo Trương Cát L bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Để có tiền tiêu xài, khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 10/5/2017; Trương Cát L chuẩn bị sẵn dụng cụ phá khóa xe và đi tìm tài sản của người khác sơ hở để trộm cắp. Khi L đi đến trước nhà số 2D, đường S, khu KH, Phường N, Quận T thì phát hiện 01 chiếc xe gắn máy, biển số 95H1-061.22 của chị Lê Trương Bích N dựng trước nhà, đầu xe quay vào trong, xe khóa cở, nhưng không người trông coi. L lén lút vào chiếm đoạt xe gắn máy trên bằng cách cho quay đầu xe, dẫn xuống đường, đi khoảng 01 mét và dùng dụng cụ mang theo phá khóa xe và khóa công tắc điện, sau đó, L ngồi lên xe định nổ máy tẩu thoát thì bị chị Ngọc phát hiện dùng tay nắm đuôi xe kéo lại và tri hô, được người dân xung quanh hỗ trợ, L bỏ lại chiếc xe và bỏ chạy thoát thân, nhưng sau đó bị bắt giữ cùng vật chứng, giao Công an Phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Sau đó, chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 để điều tra xử lý.

Ngày 12/5/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Chiếc xe gắn máy, biển số 95H1-061.22, có trị giá là 16.800.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Trương Cát L khai nhận hành vi phạm tội trên. Lời khai của Trương Cát L phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc xe gắn máy, biển số 95H1-061.22; qua xác minh do chị Lê Trương Bích N đứng tên trong giấy đăng ký xe. Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả chiếc xe trên cho chị Ngọc và chị Ngọc không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại bản cáo trạng số 234/CT-VKS ngày 18/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trương Cát L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trương Cát L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trương Cát L mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo tại bản án số 264/2016/HSST, ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thành 09 tháng tù giam; nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai bản án là từ 21 (hai mươi một) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh còn đề nghị xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

### **XÉT THẤY:**

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Cát L đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số 95H1-061.22 của người bị hại chị Lê Trương Bích N, vào khoảng 10 giờ 10 phút, ngày 10/5/2017, tại trước nhà số 2D, đường S, khu KH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trương Cát L phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản tạm giữ tài liệu, đồ vật; lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tài sản mà bị cáo Trương Cát L chiếm đoạt, qua định giá có trị giá là 16.800.000 đồng (thuộc trường hợp có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Như vậy, với hành vi phạm tội và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trương Cát L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của bị cáo Trương Cát L là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có khả năng nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng với động cơ vụ lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài, nhưng không chịu lao động hợp pháp để có thu nhập, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét về nhân thân: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 7, điểm b Khoản 1 Điều 107 của Bộ luật hình sự năm 2015 và hướng dẫn thực hiện các quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 và điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015; của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 thì trong lần phạm tội này của bị cáo được coi là không có án tích. Tuy nhiên, thể hiện việc bị cáo có quá trình nhân thân không tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt.

Tại bản án số 264/2016/HSST, ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo Trương Cát L 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án. Nhưng bị cáo L đã thực hiện hành vi phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên trong lần xét xử này buộc bị cáo Trương Cát L phải chấp hành hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 264/2016/HSST, ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và tổng hợp với hình phạt tù của bản án này theo quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, về hình phạt đặt ra phải thật nghiêm; cần có một khoảng thời gian nhất định cách ly xã hội mới có tác dụng dè dặt, giáo dục bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi L hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu, nên gây thiệt hại không lớn. Do đó, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố đối với bị cáo Trương Cát L về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án đề nghị phù hợp

với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Cát L.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Tại phiên tòa, đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

+ Về vật chứng:

- Chiếc xe mô tô, biển số 95H1-061.22, Công an Quận 8 đã lập biên bản trao trả cho người bị hại là đúng theo quy định của pháp luật.

- 03 cái đầu đoạn bằng kim loại, 01 cây tiếp đoạn bằng kim loại màu Inox hình chữ L dài 10cm, 01 cây lục giác bằng kim loại màu Inox hình chữ L dài 25 cm, 03 chìa khóa xe máy các loại, 01 túi xách có quay đeo màu đen hiệu Cucci kích thước 25cmx30cm; là các dụng cụ mà bị cáo L dùng vào việc phạm tội và không có trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng, số Imei: 012417007470547 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 311, màu tím, bên trong gắn sim số 01645763506; đây là tài sản hợp pháp của bị cáo L và không có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo; nên trả lại cho bị cáo L.

+ Về án phí: Bị cáo Trương Cát L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Trương Cát L (tên gọi khác: Út Lên) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm: g, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 5 Điều 60; Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Trương Cát L (tên gọi khác: Út Lên) 01 (một) năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù của bản án số 264/2016/HSST, ngày 21/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh; buộc bị cáo Trương Cát L (tên gọi khác: Út Lên) phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 (hai) bản án là 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính kể từ ngày 10/5/2017.

+ Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo Trương Cát L (tên gọi khác: Út Lên).

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy 03 (ba) cái đầu đoạn bằng kim loại, 01 (một) cây tiếp đoạn bằng kim loại màu Inox hình chữ L dài 10cm, 01 (một) cây lục giác bằng kim loại màu Inox hình chữ L dài 25 cm, 03 (ba) chìa khóa xe máy các loại, 01 (một) túi xách có quay đeo màu đen hiệu Cucci kích thước 25cmx30cm;

- Trả lại cho bị cáo Trương Cát L (tên gọi khác: Út Lên) 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 4, màu trắng, số Imei: 012417007470547 và 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 311, màu tím, bên trong gắn sim số 01645763506.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 162/PNK ngày 07/7/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, TP.HCM).

+ Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

+ Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trương Cát L (tên gọi khác: Út Lên) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng. Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- PC.53;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Đội CSBV&HTTP, NTG CA Q.8;
- Đội CSĐT THCA Q.8;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**Trần Trọng Trúc**